

Bản án số: **158/2019/HS-ST**

Ngày: 31/7/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI.

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* **Bà Trần Thị Nhâm;**

- *Các Hội thẩm nhân dân :* **Ông Đào Ngọc Chiến;**

Ông Lê Minh Hiệp;

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Trần Hưng – Thư ký TAND quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 172/2019/TLST-HS ngày 19 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 169/2019/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 7 năm 2019, đối với bị cáo: **Nguyễn Viết Q – sinh năm 1980**, tại: Hà Nội; Nơi ĐKKHKT: Số 94, Tuệ Tĩnh, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội. Nơi ở : Tổ dân phố số 2, Ngọc Trúc, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; Con ông: Nguyễn Viết Thắng, sinh năm: 1954; con bà Trần Thị Mai, sinh năm: 1959. Có vợ là: Nguyễn Thị Phương, sinh năm 1993, có 02 con (lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2012).

Nhân thân:

Tại bản án số 302/HSST ngày 20/12/2002, Tòa án nhân dân quận Ba Đình, Hà Nội xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội “Trộm cắp tài sản” (đã xóa án tích).

+ Ngày 08/01/2018 Công an quận Nam từ Liêm, Hà Nội xử phạt hành chính số tiền 3.500.000đồng về hành vi hủy hoại tài sản của người khác.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 03/4/2019, hiện đang tạm giam tại Trại giam số 1 công an thành phố Hà Nội.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 23h30' ngày 02/4/2019, tổ công tác Công an phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm làm nhiệm vụ tại đường Ngọc Trục thuộc tổ dân phố số 2, Ngọc Trục, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội, phát hiện Nguyễn Viết Q đang điều khiển xe máy Honda Blade, biển kiểm soát: 17B3-386.72 có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác kiểm tra hành chính phát hiện cốp xe máy có 01 gói giấy màu bạc, bên trong chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy đá. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và đưa Nguyễn Viết Q cùng vật chứng về trụ sở Công an phường để điều tra làm rõ.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 gói giấy màu bạc, bên trong chứa 03 gói nilong, kích thước mỗi gói khoảng 3x3cm đều chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy đá; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen, gắn sim số: 0913.025.102; 01 xe máy nhãn hiệu Honda Blade, BKS: 17B-386.72, số máy: JA36E0602289, số khung: 801039.

Quá trình điều tra Nguyễn Viết Q khai nhận: khoảng 20h00' ngày 01/4/2019 do nghiện ma túy nên Q điều khiển xe máy BKS: 17B3-386.72 đến khu vực bãi rác Thành Công thuộc quận Ba Đình, Hà Nội mua 03 gói ma túy đá với giá 1.700.000đ của một người đàn ông không quen biết nhằm mục đích sử dụng. Q mang ma túy về nhà trọ tại tổ dân phố số 2, Ngọc Trục, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, lấy một phần nhỏ ra để sử dụng. Số ma túy còn lại Q cất giấu để sử dụng dần. Khoảng 23h15' ngày 02/4/2019 Q lấy gói giấy bạc bên trong có 03 gói ma túy đá cất giấu vào cốp xe máy BKS: 17B3-386.72 rồi điều khiển xe đi tìm chỗ để sử dụng. Trên đường đi đến đầu đường Ngọc Trục, thuộc tổ 2 phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thì bị cơ quan Công an phường Đại Mỗ phát hiện bắt quả tang.

Bản kết luận giám định số: 2181 ngày 12/5/2019 của phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội, xác định: Tinh thể màu trắng bên trong có 03 gói nilong đều là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng: 1,607gam.

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Viết Q đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra không xác định được nhân thân người đàn ông bán ma túy cho Q nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với chiếc xe máy Honda Blade, BKS: 17B3-386.72, số máy: JA36E0602289, số khung: 801039. Quá trình điều tra xác định chiếc xe trên là tài sản hợp pháp của anh Trần Văn Quỳnh, sinh năm: 1987, NKTT: Đông Giang, Đông Hưng, Thái Bình. Anh Quỳnh cho Q mượn để sử dụng, không biết Q sử dụng xe vào mục đích vi phạm pháp luật, vì vậy ngày 14/6/2019 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Nam Từ Liêm đã ra quyết định xử lý vật chứng số 93 trao trả chiếc xe máy trên cho anh Quỳnh. Anh Quỳnh không có ý kiến gì tại cơ quan điều tra.

Cáo trạng số: 192/CT-VKS ngày 15 tháng 7 năm 2019 của Viện kiểm sát

nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Viết Q về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm luận tội và giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội Tàng Trữ trái phép chất ma túy theo điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c, Khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điểm s, Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Viết Q từ 18 (mười tám) tháng đến 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù từ ngày 03/4/2019. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

+ Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c, Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Tịch thu và tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong có ma túy đá, có chữ ký của giám định viên và Nguyễn Viết Q. Trả lại cho bị cáo 01 ĐTDĐ SamSung màu đen gắn sim số: 0913.025.102.

Tại phiên tòa bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát truy tố và không có ý kiến tranh luận gì. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình, mong được giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, lời khai người làm chứng có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra, truy tố liên quan đến việc giải quyết vụ án (Về hành vi, các quyết định tố tụng), Điều tra viên, Kiểm sát viên đã tiến hành đúng các quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự năm 2015;

[2] Nội dung: Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ diễn biến vụ án đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 23 giờ 30 phút, ngày 02 tháng 4 năm 2019, tại khu đường Ngọc Trục thuộc tổ dân phố số 2, Ngọc Trục, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội; Bị cáo Nguyễn Viết Q đã có hành vi tàng trữ trái phép 03 gói nilong ma túy đá dạng Methamphetamine, có tổng khối lượng: 1,607gam, mục đích sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác công an phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, kiểm tra phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, bản kết luận giám định cùng các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất

ma túy” theo Điểm c, Khoản 1, Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương.

Bị cáo phạm tội bị bắt quả tang, do vậy phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Khi xem xét, quyết định mức hình phạt đối với bị cáo: Hội đồng xét xử xét thái độ của bị cáo tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình. Về nhân thân bị cáo không có tiền án, tiền sự. Vì vậy cần áp dụng điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

[3] Xử lý vật chứng: Tịch thu và tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong bên trong có 03 gói nilong ma túy Methamphetamine, tổng khối lượng 1,607gam. Trả lại cho bị cáo 01 ĐTDĐ SamSung màu đen số sim 0913.025.102.

Đối với chiếc xe máy Honda Blade, BKS: 17B3-386.72 Cơ quan điều tra đã trao trả lại chiếc xe trên cho anh Trần Văn Quỳnh là phù hợp quy định của pháp luật. Đối tượng bán ma túy cho bị cáo hiện không xác định được lai lịch địa chỉ nên không có cơ sở để xử lý.

[4] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về Điều luật áp dụng, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như phân xử lý vật chứng là có căn cứ, phù hợp các quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Viết Q phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng điểm c, Khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s, khoản 1, Điều 51; Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

+ Xử phạt bị cáo: Nguyễn Viết Q 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/4/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự 2015.

Tịch thu và tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong được dán kín có chữ ký của giám định viên và Nguyễn Viết Q. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Viết Q 01 ĐTDĐ SamSung màu đen, gắn sim số 0913.025.102 bị vỡ góc trái màn hình phía bên dưới theo biên bản giao, nhận vật chứng số 171 ngày 18 tháng 7 năm 2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Nam Từ Liêm và Chi cục

Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án buộc bị cáo Vũ Văn Hùng phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Án xử công khai, sơ thẩm bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND Q. Nam Từ Liêm;
- Công an Q. Nam Từ Liêm;
- Trại tạm giam Số 1 – Hà Nội;
- Chi cục THADS Q. Nam Từ Liêm;
- VKSND TP. Hà Nội;
- TAND TP. Hà Nội;
- Sở Tư pháp TP. Hà Nội;
- UBND P. Nguyễn Du, Q. Hai Bà Trưng, TP Hà Nội;
- Lưu V/P; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Nhâm

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND Q. Nam Từ Liêm;
- Công an Q. Nam Từ Liêm;
- Trại tạm giam Số 1 – Hà Nội;
- Chi cục THADS Q. Nam Từ Liêm;
- VKSND TP. Hà Nội;
- TAND TP. Hà Nội;
- Sở Tư pháp TP. Hà Nội;
- UBND P. Nguyễn Du, Q. Hai Bà Trưng,
TP Hà Nội;
- Lưu V/P; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Nhâm